

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 điều 26, điều 212, 213, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 611, điều 612, 613, 623 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2025 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “*tranh chấp chia thừa kế tài sản*”.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị N**, sinh ngày 10/10/1973;

Số CCCD: 001173023964 cấp ngày 10/7/2021;

Địa chỉ: Thôn Tri Thủy, xã Đ X, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Ông Trịnh Xuân Giáp, sinh năm 1984.

Bị đơn: Ông **Đinh Văn T**, sinh ngày 21/4/1972;

Số CCCD: 001072030332 cấp ngày 01/05/2021;

Địa chỉ: Thôn Sảo Hạ, xã Đ X, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đào Văn Diễn

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Bà Đinh Thị T1**, sinh ngày 16/2/1960;
Số CCCD: 001160022295, cấp ngày 20/11/2023;
Trú tại: Thôn Hoàng Nguyên, xã Đ X, thành phố Hà Nội.
2. **Bà Đinh Thị N1**, sinh ngày 01/01/1976;
Số CCCD: 001176036227, cấp ngày 7/8/2023;
Trú tại: 34/4 Ấp Tân Tiến, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. **Ông Đinh Văn N2**, sinh năm 1979;
Số CCCD: 001079019408, cấp ngày 8/2/2023;
Trú tại: số 82 kèp 16, đường số 4, Ấp 3 xã X, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Hữu Thực, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Số 8, ngõ 225, Quan Hoa, phường N, thành phố Hà Nội.
4. **Bà Vũ Thị Hậu**, sinh năm 1973;
5. **Anh Đinh Văn T2**, sinh năm 1996;
6. **Chị Hoàng Thanh Vân**, sinh năm 2001;
7. **Chị Đinh Thị Phương**, sinh năm 1998;
Đều trú tại: Thôn Sảo Hạ, xã Đ X, thành phố Hà Nội.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Bà Đinh Thị N, Bà Đinh Thị T1 và ông Đinh Văn T, bà Đinh Văn N1, ông Đinh Văn N2, Bà Vũ Thị Hậu, Anh Đinh Văn T2, Chị Hoàng Thanh Vân, Chị Đinh Thị Phương như sau :

- Xác định cụ Đinh Văn Bình chết năm 2007, cụ Đinh Thị Đức chết ngày 04/10/2017 (tức ngày 15/8/2017), yêu cầu chia thừa kế của bà Đinh Thị Nhẽ trong thời hiệu chia thừa kế theo quy định tại khoản 1 điều 623 Bộ luật dân sự 2015.

- Xác định xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đinh Văn Bình, cụ Đinh Thị Đức gồm: ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N1 và ông Đinh Văn N2.

- Xác định quyền sử dụng thửa đất số 69, tờ bản đồ 01 có diện tích 534 m² (nay diện tích đo thực tế là 515,5 m²) Thôn Sảo Hạ, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 624090 ngày 22/4/2002 cho hộ gia đình ông Đinh Văn Bình là tài sản chung của cụ Đinh Văn Bình và cụ Đinh Thị Đức và là di sản thừa kế để lại cho ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N1 và ông Đinh Văn N2.

- Chia cho ông Đinh Văn T được toàn quyền sử dụng một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 1 Thôn Sảo Hạ, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội đứng từ cửa nhìn vào phía bên tay trái có diện tích 229,1 m², được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,2 (có sơ đồ kèm theo).

- Chia cho bà Đinh Thị T được toàn quyền sử dụng một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 1 Thôn Sảo Hạ, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội đứng từ cửa nhìn vào phía bên tay phải có diện tích 286,4 m² đất, được giới hạn bởi các điểm 1,2,6,7,8,9,1 (có sơ đồ kèm theo).

- Xác nhận bà Đinh Thị T đã thanh toán và hỗ trợ xong cho ông Đinh Văn N2 số tiền 2.300.000.000 đồng, bà Đinh Thị N1 số tiền 1.150.000.000 đồng, bà Đinh Thị N số tiền 1.150.000.000 đồng vào ngày 16/9/2025.

- Xác nhận ông Đinh Văn N2 đã bàn giao Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 624090 ngày 22/4/2002 đứng tên hộ gia đình ông Đinh Văn Bình cho bà Đinh Thị T.

- Xác nhận ông Đinh Văn N2, bà Đinh Thị N1, bà Đinh Thị N không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến diện tích 286,4 m² đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 1 Thôn Sảo Hạ, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội chia cho bà Đinh Thị T và diện tích 229,1 m² đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 1 Thôn Sảo Hạ, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội chia cho ông Đinh Văn T.

- Bà Đinh Thị T, ông Đinh Văn T được quyền chủ động đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoàn tất các thủ tục đăng ký cấp, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí : Bà Đinh Thị T được miễn án phí. Bà Đinh thị T tự nguyện nộp thay bà Đinh Thị N 10.429.000 đồng án phí, ông Đinh Văn N2 là 20.859.000 đồng án phí, bà Đinh Thị N1 10.429.000 đồng án phí, Tổng bà Đinh Thị T phải nộp thay là 41.717.000 đồng, được trừ vào số tiền 5.590.000 đồng nộp tại biên lai số 5588 ngày 09/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, còn phải nộp 36.127.000 đồng.

Ông Đinh Văn T là người khuyết tật gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được giảm 1 phần án phí, phải chịu 18.078.700 đồng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HS;

NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

